

Số: 22/BC-STP

An Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1670/SKH-CN-QLCN ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang (lần 3). Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Theo đề nghị của cơ quan soạn thảo, qua rà soát nội dung dự thảo Quyết định có một số quy định không còn phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp.

Tại khoản 3 của Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền....”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định hỗ trợ thúc đẩy hoạt động chuyên giao, ứng

dụng, đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND *là đúng thẩm quyền.*

3. Dự thảo Quyết định

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh năm tại số, ký hiệu văn bản và ngày, tháng, năm ban hành; ngày, tháng, năm có hiệu lực và tại ngày, tháng, năm Tờ trình thành năm 2023.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Quốc hiệu và Tên cơ quan ban hành văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 57 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 56. Quốc hiệu và Tiêu ngữ

1. Quốc hiệu là: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”. Quốc hiệu được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ từ 12 đến 13, kiểu chữ đứng, đậm và ở phía trên cùng, bên phải trang đầu tiên của văn bản.

Điều 57. Tên cơ quan ban hành văn bản

2. Tên cơ quan ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, cỡ chữ 13, phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng từ 1/3 đến 1/2 độ dài của dòng chữ và đặt ở giữa, cân đối so với dòng chữ.”

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Số, ký hiệu văn bản theo quy định tại điểm c, d khoản 4 Điều 58 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 58. Số, ký hiệu văn bản

4. Số, ký hiệu của văn bản được trình bày như sau:

c) Từ “Số” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng; sau từ “Số” có dấu hai chấm (:); với những số nhỏ hơn 10 phải ghi thêm số 0 phía trước;

d) Ký hiệu của văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng;”

d) Khoản 1 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh*” tại điểm c với Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND. Theo đó, tại tên gọi và phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các quy định tại Điều 2, Điều 3 của Quyết định số 71/2019/QĐ-UBND đều không có quy định về “*tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh*” mà chỉ quy định về việc “*hỗ trợ thúc đẩy hoạt động*”

chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ” và “nguyên tắc chung xét chọn dự án”.

đ) Khoản 4 Điều 1

Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định:

“4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 và bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Đối với các dự án khoa học và công nghệ hỗ trợ thuộc Quy định này, sau khi được hội đồng nghiệm thu đánh giá **đạt loại khá và từ 80 điểm trở lên**, có thể tiến hành ngay dự án hỗ trợ nhân rộng nếu địa phương có nhu cầu.””

Theo giải trình của Sở Khoa học và Công nghệ:

“... ”

- Các dự án được Hội đồng nghiệm thu đánh giá đạt “loại khá” trở lên, khi tiến hành nhân rộng, khả năng thành công và hiệu quả thực hiện sẽ được đảm bảo hơn.

- Theo Thang điểm xếp loại đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KHCN: (theo Khoản 5, Điều 1 của Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang).

- Xuất sắc: Có tổng số điểm trung bình từ 90 đến 100 điểm

- Khá: Có tổng số điểm trung bình từ 70 đến dưới 90 điểm

... ”

- Ngoài ra, qua trao đổi thống nhất với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh, bổ sung như sau:”

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “đạt loại khá” tại nội dung bổ sung của khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định do thừa.

e) Khoản 5 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu ngoặc kép “” tại nội dung sửa đổi, bổ sung của khoản này theo quy định tại Mẫu số 37 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất cách trình bày với toàn bộ dự thảo Quy định.

g) Khoản 7 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên gọi khoản này như sau: “7. Sửa đổi, bổ sung tên Chương III như sau:” và in đậm cụm từ “Chương III” tại nội

dung sửa đổi, bổ sung, cụ thể: **“Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN HỖ TRỢ”**.

h) Khoản 8 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết trình bày cụ thể tên các dự án tại khoản 1.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung lý do áp dụng Điều 5 của Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước để quy định hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại dự thảo Tờ trình.

i) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Nơi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

2. Từ “Nơi nhận” được trình bày trên một dòng riêng, ngang hàng với dòng chữ “quyền hạn, chức vụ của người ký” và sát lề trái, sau có dấu hai chấm (:), bằng chữ in thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm.

Phần liệt kê các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân nhận văn bản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 11, kiểu chữ đứng; ...”

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dự thảo Tờ trình theo góp ý tại khoản 3 Báo cáo này.

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày tên Luật (có năm hay không có năm).

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày viện dẫn theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75 như sau:

“1. Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn

bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”.”

d) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày Nơi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

2. Từ “Nơi nhận” được trình bày trên một dòng riêng, ngang hàng với dòng chữ “quyền hạn, chức vụ của người ký” và sát lề trái, sau có dấu hai chấm (:), bằng chữ in thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm.”

Đồng thời, bổ sung dấu chấm phẩy “;” tại cuối cụm từ “Phòng, đơn vị thuộc Sở”.

5. Lưu ý

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (có hiệu lực ngày 26 tháng 2 năm 2023), đề nghị cơ quan soạn thảo quan tâm nghiên cứu, rà soát nhằm kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng quy định pháp luật.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn